

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-ST  
Ngày 05/7/2021  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Phước;

2. Ông Đặng Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **118/2021/QĐXXST-DS** ngày 20 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: **145/2021/QĐST-DS** ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **N.H.T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số , tổ , ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Bà **N.T.L**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông N.H.T trình bày như sau:*

Vào ngày 15/5/2019, ông có cho bà N.T.L vay số tiền 88.000.000 đồng, không lãi suất. Bà L có viết giấy mượn tiền cho ông và hẹn mỗi tháng trả lại cho ông 2.000.000 đồng, chia làm 2 đợt/ tháng, mỗi đợt trả 1.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 15/6/2019. Nhưng từ khi vay tiền đến nay, bà L không trả cho ông được khoản nào nên hiện nay còn nợ ông số tiền 88.000.000 đồng.

Do đó, ông yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

\* Bà N.T.L cung cấp tờ tự khai ngày 18/3/2019 trình bày như sau: Bà thừa nhận vào ngày 15/5/2019, bà có viết giấy mượn tiền của ông N.H.T vay số tiền 88.000.000 đồng nhưng thực chất là bà không có nhận số tiền này. Do trước đó ông T chiếm nhà đất của bà nên bà ký giấy nợ để cho ông T sang tên nhà đất lại cho bà. Bà không đồng ý trả số tiền 88.000.000 đồng cho ông T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không lý do tại phiên tòa, đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà N.T.L có trách nhiệm trả cho ông N.H.T số tiền 88.000.000 đồng; Bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông T yêu cầu bà L trả số tiền nợ vay 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng). Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà L đang cư trú tại ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà N.T.L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L.

#### **[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, HĐXX xét thấy:**

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 15/5/2019 do ông T cung cấp thể hiện số tiền bà L vay của ông T là 88.000.000 đồng, phía dưới có chữ ký và chữ viết họ

tên của bà N.T.L. Bà L cũng thừa nhận bà có ký tên vào giấy mượn tiền vay ông T số tiền 88.000.000 đồng nhưng thực chất bà không có nhận số tiền này của ông T. Ngoài lời trình bày ra, bà L không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc bà L có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng).

Đối với yêu cầu tính lãi: Ông T không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà L phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.H.T:

Buộc bà N.T.L có trách nhiệm trả cho ông N.H.T số tiền 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông N.H.T số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008243 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà N.T.L phải chịu 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Vân**